

Số: 11 /HD-BTV

Bình Dương, ngày 27 tháng 9 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Sửa đổi, bổ sung thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình

5 không, 3 sạch giai đoạn 2017-2020

Thực hiện Công văn số 689/ĐCT-GĐXH, ngày 31/8/2017 của Đoàn chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về việc đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh hướng dẫn sửa đổi, bổ sung kế hoạch số 27/KH-BTV ngày 11/4/2017 về việc triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch giai đoạn 2017-2020 với các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ GẮN VỚI THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Các văn bản chỉ đạo

1.1. Văn bản chỉ đạo của Nhà nước, Ban Chỉ đạo nông thôn mới TW

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 18/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020¹.

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là Bộ tiêu chí xã).

- Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT, ngày 1/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

1.2. Các văn bản triển khai, chỉ đạo của Trung ương Hội

- Kế hoạch số 167/KH-ĐCT, ngày 13/10/2016 của Đoàn chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu PNTQ lần thứ XII.

¹ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ), tại khoản b, Mục 9 “Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân” đã nêu nội dung số 07: Thực hiện CVĐ “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và phân công cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện tại khoản c: “Hội LHPN Việt Nam chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 07”.

- Hướng dẫn số 01/HD-ĐCT, ngày 15/3/2017 của Đoàn chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam hướng dẫn thực hiện CVD “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 65/KH-ĐCT, ngày 16/5/2017 về triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; 2 CVD: “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”; “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” nhiệm kỳ 2017-2022.

1.3. Các văn bản triển khai, chỉ đạo của tỉnh Bình Dương

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ X.

- Kế hoạch số 975/KH-UBND, ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020.

- Kế hoạch số 27/KH-BTV, ngày 11/4/2017 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Bình Dương về việc thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” giai đoạn 2017-2020.

2. Chỉ tiêu liên quan đến thực hiện CVD Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch giai đoạn 2017-2020

(1) Hàng năm, mỗi cơ sở Hội đăng ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện ít nhất một hoạt động thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giúp thêm được ít nhất 03 hộ gia đình đạt các tiêu chí “Gia đình 5 không, 3 sạch”.

(2) Chỉ tiêu liên quan đến CVD trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Chỉ tiêu 17.6 “Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch”: đạt $\geq 90\%$.

(3) Năm 2017 - 2018, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ Hội các cấp về xây dựng Nông thôn mới và thực hiện CVD xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; các năm sau đào tạo, bồi dưỡng bổ sung và nâng cao.

(4) Đến năm 2020, 70% số xã hoàn thành chỉ tiêu “85% hộ đạt 3 sạch”.

(5) Mỗi huyện/thị/thành phố hàng năm giới thiệu ít nhất 2 điển hình cá nhân, 2 điển hình tập thể tiêu biểu thực hiện tốt CVD Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch và xây dựng nông thôn mới.

(6) Đến 2020, phần đầu 80% trở lên hội viên, phụ nữ được tuyên truyền, tiếp nhận thông tin, tham gia các cuộc họp triển khai, nâng cao nhận thức, kiến thức về Nông thôn mới và 8 tiêu chí của CVD “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

II. HƯỚNG DẪN CÁCH THỨC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CVD

1. Thực hiện CVD “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới

CVD “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020², trực tiếp thực hiện 11/19 tiêu chí Nông thôn mới.

11/19 tiêu chí gồm:

Tiêu chí số 2 - Giao thông

Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư

Tiêu chí số 10 - Thu nhập

Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo

Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm

Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo

Tiêu chí số 15 - Y tế

Tiêu chí số 16 - Văn hóa

Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm

Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và an ninh

(Xem Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016)

Như vậy, CVD “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” đã chính thức được đưa vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (theo QĐ1600/QĐ-TTg) và bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (QĐ 1980/QĐ-TTg) do đó đối tượng thực hiện CVD sẽ rộng hơn là hộ gia đình trên toàn địa bàn, không chỉ là hội viên và gia đình hội viên như trước đây.

Vì vậy, các huyện, thị xã phải chủ động hơn trong việc tham mưu, đề xuất nội dung, kinh phí để thực hiện có hiệu quả CVD gắn với xây dựng nông thôn mới tại địa phương

2. Điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các tiêu chí

2.1. Điều chỉnh tiêu chí “Gia đình không sinh con thứ ba trở lên” thành “Gia đình không vi phạm chính sách dân số”

Cơ sở điều chỉnh:

- Quá trình soạn thảo Luật Dân số và nội dung về quyền quyết định số con và khoảng cách sinh con của các cặp vợ chồng.

² Mục tiêu tổng quát của Chương trình: Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

- Tính phù hợp giữa các hỗ trợ của Hội với các vấn đề dân số mới: cân thiệp giảm mật cân bằng giới tính khi sinh, duy trì mức sinh thay thế, đảm bảo chất lượng dân số,...

- Thực tế việc triển khai thực hiện tiêu chí “Không sinh con thứ ba trở lên” tại các địa phương thời gian qua.

2.2. Điều chỉnh tiêu chí “Gia đình không đói nghèo” thành “Gia đình không nghèo” phù hợp với tình hình tại tỉnh hiện nay không còn hộ đói.

2.3. Điều chỉnh nội dung các tiêu chí: Xem phụ lục 1

3. Điểm mới trong thực hiện CVD

3.1. TW trao quyền chủ động cho cấp tỉnh trong chỉ đạo và thực hiện CVD

Thông nhất tên gọi chung của CVD là “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” trong toàn tỉnh với các tên tiêu chí và nội dung cơ bản như phụ lục 1 hướng dẫn.

3.2. Không tổ chức phát phiếu cho hộ gia đình đánh giá đạt các tiêu chí như những năm trước đây mà bình xét, đánh giá, công nhận “Gia đình đạt 5 không, 3 sạch” gắn với “Gia đình văn hóa” tại địa phương ; tổng hợp số liệu theo biểu mẫu ở từng cấp Hội. Các huyện/thị/tp phải chủ động trong việc tham mưu, đề xuất nội dung hoạt động, kinh phí thực hiện CVD.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Hội LHPN tỉnh

Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành Trung ương Hội về việc tổ chức thực hiện Cuộc vận động tại tỉnh. Định hướng hoạt động, hỗ trợ cho những địa bàn cần thiết.

Xây dựng hướng dẫn hoạt động, các biểu mẫu và hướng dẫn các cấp Hội theo dõi tất cả các hộ gia đình thực hiện 8 tiêu chí 5 không, 3 sạch, tập trung theo dõi hộ chưa đạt.

Triển khai bộ tiêu chí đánh giá kết quả CVD góp phần xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn của Trung ương Hội.

Báo cáo cấp ủy, chính quyền về nhiệm vụ chỉ đạo của Hội thực hiện CVD. Chủ động tham mưu nội dung, xây dựng kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện các hoạt động.

Hội LHPN tỉnh làm việc với Ban chỉ đạo nông thôn mới, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan để thống nhất các tiêu chí nội dung đánh giá thực hiện CVD trong phạm vi toàn tỉnh để đảm bảo tỷ lệ theo tiêu chí nông thôn mới cấp xã (theo tiêu chí 17.6 tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước, sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)

Tổ chức các hội thảo, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm, các hội thi, giao lưu các mô hình về thực hiện Cuộc vận động và xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ Hội các cấp, các tuyên truyền viên về nông thôn mới và cuộc vận động.

Tuyên truyền trên Website của Hội LHPN tỉnh, Thông tin phụ nữ tuyên truyền tiêu chí nông thôn mới và Cuộc vận động; về vai trò, sự đóng góp của hội viên, phụ nữ và Hội LHPN các cấp trong xây dựng nông thôn mới.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đạt được theo kế hoạch của tỉnh và theo chỉ đạo của Trung ương, gửi báo cáo kết quả thực hiện Cuộc vận động 6 tháng, 1 năm về Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và Văn phòng, Ban Gia đình xã hội Trung ương Hội.

Tổng hợp báo cáo và danh sách điển hình tập thể, cá nhân, hộ gia đình đề nghị về Trung ương Hội lựa chọn tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng định kỳ 6 tháng, năm.

4.2. Cấp huyện (bao gồm cả cơ sở)

(1) Công tác chỉ đạo: Nghiên cứu đăng ký chỉ tiêu theo từng năm để đạt chỉ tiêu chung của các nhiệm kỳ.

Báo cáo cấp ủy, chính quyền lãnh đạo địa phương về nhiệm vụ chỉ đạo của Hội thực hiện CVD. Chủ động tham mưu nội dung, xây dựng kinh phí trình UBND huyện phê duyệt để tổ chức thực hiện các hoạt động. Chủ động đề xuất UBND về việc Hội phối hợp với chính quyền, các ngành, đoàn thể đánh giá nội dung “3 sạch” trong tiêu chí 17.6 về nông thôn mới đối với **tất cả các hộ gia đình** trên địa bàn để đưa vào kết quả xây dựng nông thôn mới chung của địa phương.

Đối với chỉ tiêu hàng năm mỗi cơ sở Hội giúp ít nhất 3 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí, phải xác định địa chỉ và nội dung cần giúp đỡ ngay từ đầu năm; cuối năm đánh giá được vai trò, tác động của Hội trong hỗ trợ đối với từng hộ.

Các cấp Hội đưa vào kế hoạch chung về thực hiện CVD và tổ chức các hoạt động vận động phụ nữ và các hộ gia đình thực hiện 3 sạch góp phần thực hiện chỉ tiêu 17.6, tiêu chí số 17 về nông thôn mới, trong đó chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm ở tất cả các nhóm đối tượng: sản xuất, chế biến, tiêu dùng; duy trì, nhân rộng các mô hình về phụ nữ bảo vệ môi trường; nhân rộng vận động phụ nữ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh.

Khai thác nguồn lực thông qua các chương trình phối hợp với các ngành; các chương trình, dự án để hỗ trợ thực hiện tốt CVD và nông thôn mới. Chịu trách nhiệm định hướng hoạt động, phân bổ nguồn lực và hỗ trợ cho những địa bàn cần thiết.

(2) Truyền thông, tập huấn, nâng cao năng lực

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của phụ nữ và cộng đồng về mục đích, ý nghĩa, các tiêu chí nông thôn mới và nội dung tiêu chí gia đình 5 không, 3 sạch đã cụ thể hóa theo địa bàn/ đối tượng thông qua các hình thức: tổ chức các hoạt động/ sự kiện truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Thường xuyên phát hiện, tuyên truyền, biểu dương điển hình tiên tiến là tập thể, cá nhân phụ nữ và các hộ gia đình trong thực hiện CVD và tham gia xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, hội viên, phụ nữ về xây dựng nông thôn mới và CVD.

Tổ chức tham quan, học tập ngay tại địa phương, đơn vị thực hiện tốt CVD “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” tham gia xây dựng nông thôn mới

Tổ chức hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp. Tổ chức các hội thi, liên hoan có nội dung về thực hiện CVD và xây dựng nông thôn mới.

Khuyến khích sáng tạo các nội dung và hình thức truyền thông gắn với đặc thù và điều kiện của hội viên, phụ nữ.

(3) Xây dựng mô hình

Trung ương xây dựng mô hình điểm “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”; Trung ương Hội sẽ xây dựng 8 mô hình điểm ở 8 cụm trong cả nước, mỗi cụm 1 chi hội (TW Hội có kế hoạch sau)

Duy trì, củng cố những mô hình khác đã thực hiện tốt các nội dung tiêu chí gia đình 5 không, 3 sạch³ để tiếp tục phát huy hoặc bổ sung những nội dung để mô hình trở thành “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”. Tư liệu hóa các mô hình này.

Nhân rộng các mô hình hiệu quả về xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, nông thôn mới; nghiên cứu triển khai thêm các mô hình góp phần xây dựng nông thôn mới tại địa phương như: mô hình tổ phụ nữ tiết kiệm mua BHYT, mô hình hợp tác xã sản xuất an toàn, sạch,...

(4) Hướng dẫn thực hiện CVD gắn với nhiệm vụ 1 “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc” và nhiệm vụ 2

Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức, hỗ trợ phụ nữ, các thành viên gia đình kiến thức, kỹ năng về vai trò, vị trí của gia đình, các giá trị truyền thống, các mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, làm cha mẹ, chăm sóc, giáo dục con ở tuổi vị thành niên; xây dựng mối quan hệ gắn kết, trách nhiệm của các thành viên gia đình góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, đạo đức, lối sống; phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người, xâm hại phụ nữ, trẻ em thông qua các hình thức truyền thông đa dạng.

Phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ chăm sóc sức khỏe sinh sản; kế hoạch hóa gia đình; giáo dục trước hôn

³ Chú trọng những nội dung: phòng chống bạo lực gia đình; không để trẻ suy dinh dưỡng, bỏ học; bảo vệ môi trường; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch; vận động phụ nữ phát triển kinh tế làm giàu chính đáng, xây dựng gia đình hạnh phúc...

nhân cho nữ thanh niên, trẻ em gái vị thành niên. Vận động các cặp vợ chồng thực hiện chức năng duy trì nòi giống đảm bảo mức sinh thay thế, giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020, chương trình hành động phòng chống bạo lực gia đình giai đoạn 2016-2020, đề án 404 “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020”.

Nâng cao chất lượng, nhân rộng các mô hình hiệu quả tại cộng đồng (tư vấn, hỗ trợ dạy nghề, địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, CLB xây dựng gia đình hạnh phúc), xây dựng và phát triển các mô hình dịch vụ hỗ trợ gia đình đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và xã hội.

Vận động phụ nữ và cộng đồng tham gia giúp phụ nữ và các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

(5) Nghiên cứu, kiểm tra, giám sát

Hội LHPN các huyện/thị/thành phố đề xuất, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong việc bình xét, đánh giá, công nhận các gia đình đạt “gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với “Gia đình văn hóa” tại địa phương;

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, quan tâm giám sát, kiểm tra và phản ánh những vấn đề bức xúc liên quan đến phụ nữ nảy sinh trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Định kỳ gửi Báo cáo chuyên đề 6 tháng (*trước ngày 10/6*), 1 năm (*trước ngày 15/11*), tổng kết giai đoạn “*Kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*” theo phụ lục 2, các gương điển hình tập thể, cá nhân, kèm theo 4 biểu mẫu về Hội LHPN tỉnh (qua Ban Gia đình xã hội).

Trên đây là hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch giai đoạn 2017-2020 của Ban thường vụ Hội LHPN tỉnh. Đề nghị Hội LHPN các huyện, thị, thành phố, các đơn vị nghiên cứu để cụ thể hóa thành kế hoạch/hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
 - Ban GD&XH TW Hội;
 - Ban công tác phía Nam
 - BCĐ XDNTM tỉnh
 - UBND tỉnh;
 - UBMTTQ tỉnh;
 - Sở VH, TT&DL;
 - BTV tỉnh Hội;
 - Hội LHPN 9 huyện/thị/tp;
 - Các đơn vị trực thuộc;
 - Lưu VP, Ban GD&XH.
- (b/c)
- (để biết)
- (thực hiện)

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hồng

Phụ lục 1

NỘI DUNG TIÊU CHÍ 5 KHÔNG, 3 SẠCH

1. Tiêu chí “Gia đình không nghèo”

Là gia đình có đủ các điều kiện vật chất và tinh thần để duy trì cuộc sống của gia đình ngang bằng với mức sống tối thiểu trong điều kiện chung của cộng đồng và không thuộc diện hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của tỉnh (theo tiêu chí xác định chuẩn nghèo đa chiều).

Hộ gia đình không nằm trong danh sách hộ nghèo, chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020:

- Hộ nghèo ở khu vực nông thôn là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 1.200.000 đồng trở xuống hoặc có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.200.000 đồng đến 1.600.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ nghèo ở khu vực thành thị là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 1.400.000 đồng trở xuống hoặc có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 1.400.000 đồng đến 1.800.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2. Tiêu chí “Gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”

- Các thành viên trong gia đình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng.

- Các thành viên trong gia đình không ai mắc tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, lô đề, mại dâm...).

- Những gia đình từng có người vi phạm, nhưng đã được giúp đỡ, sửa chữa và trong năm không còn vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

3. Tiêu chí “Gia đình không có bạo lực”

- Mọi thành viên trong gia đình yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng chia sẻ mọi quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm.

- Không có tình trạng bạo lực giữa các thành viên trong gia đình (bạo lực về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục...) hoặc hộ gia đình đã xảy ra bạo lực gia đình nhưng không tái diễn hành vi bạo lực, được bản thân hộ gia đình và cộng đồng xung quanh công nhận, đánh giá trong năm.

4. Tiêu chí “Gia đình không vi phạm chính sách dân số”

- Không thực hiện các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi

- Không phá thai vì giới tính thai nhi

- Không sinh con thứ ba trở lên (trừ 07 đối tượng theo quy định của Nghị định số 20/2010/NĐ-CP, ngày 8/3/2010 về Quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh sửa

đôi điều 10 Pháp lệnh Dân số). Hoặc gia đình đã có 3 con trở lên cam kết không sinh thêm con và áp dụng biện pháp tránh thai an toàn.

- Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái

5. Tiêu chí “Gia đình không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”

- Trẻ em trong gia đình được chăm sóc đầy đủ, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ; không bị thiếu các chất dinh dưỡng; đạt chuẩn cân nặng và chiều cao, thể béo phì theo lứa tuổi;

- Cha mẹ, người lớn luôn quan tâm đến việc học tập của trẻ em, tạo điều kiện để trẻ được đi học đúng độ tuổi; không để trẻ bỏ học giữa chừng; dành thời gian hướng dẫn, động viên con/cháu học tập, thường xuyên liên hệ với nhà trường và thầy cô giáo để nắm rõ tình hình học tập của con/cháu.

6. Tiêu chí “Sạch nhà”

- Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.
- Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- Sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch trong sinh hoạt.
- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

7. Tiêu chí “Sạch bếp”

- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh.

- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng, đem tiêu hủy tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn.

- Đảm bảo vệ sinh thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.

8. Tiêu chí “Sạch ngõ”

- Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người.

- Có thùng chứa rác thải và thực hiện phân loại rác thải theo hướng dẫn.

- Tham gia xây dựng cảnh quan, môi trường chung của cộng đồng xanh – sạch – đẹp.

Phụ lục 2.

YÊU CẦU BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện CVD xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch
trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
6 tháng/ năm.....**

I. KẾT QUẢ 6 THÁNG/ NĂM

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1 Công tác lập kế hoạch, đề xuất với Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND (cấp huyện); việc đăng ký thực hiện các phân việc về xây dựng nông thôn mới (cấp huyện, cơ sở) .

1.2 Kinh phí thực hiện:

Kinh phí được phân bổ từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Cấp huyện); nội dung được phân bổ ngân sách

Kinh phí từ các nguồn khác để thực hiện cuộc vận động

1.3 Các văn bản đã ban hành để chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai cuộc vận động và thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

1.4 Các hội thảo/ tập huấn triển khai

2. Kết quả các hoạt động (có số liệu cụ thể)

2.1 Kết quả thực hiện các hoạt động theo kinh phí được phân bổ cho Hội LHPN cấp huyện

Nêu rõ tên hoạt động, nội dung chính, thành phần, số lượng người tham gia; tác động, hiệu quả.

2.2 Hoạt động khác (ngoài hoạt động ở mục 2.1)

- Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện các tiêu chí 5 không, 3 sạch và tiêu chí nông thôn mới. Kết quả thực hiện chỉ tiêu về tuyên truyền, biểu dương điển hình tiên tiến trong thực hiện cuộc vận động.

- Kết quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ thực hiện các tiêu chí 5 không, 3 sạch và tiêu chí nông thôn mới

- Kết quả tham gia thực hiện tiêu chí nông thôn mới số 17.6 trên địa bàn “Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch”.

- Kết quả thực hiện mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới” hoặc các mô hình khác trên địa bàn (đối với các mô hình điểm của TW Hội hoặc mô hình của Hội LHPN huyện, thị xã).

2.3 Kết quả thực hiện chỉ tiêu hàng năm mỗi cơ sở Hội giúp thêm ít nhất 3 hộ gia đình đạt các tiêu chí 5 không, 3 sạch; kết quả giúp hộ nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều.

3. Tồn tại, hạn chế, khó khăn

3.1 Tồn tại, hạn chế của các cấp Hội trong việc thực hiện cuộc vận động và xây dựng nông thôn mới; nguyên nhân.

3.2 Những hạn chế, khó khăn, những vấn đề đặt ra liên quan đến phụ nữ trong quá trình thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại địa phương

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 6 THÁNG/ NĂM

1. Mục tiêu cụ thể (có số liệu)

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị, đề xuất với Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp huyện; UBND và các ngành, đoàn thể địa phương

2. Kiến nghị, đề xuất đối với Hội LHPN tỉnh

Xã/ phường/ thị trấn:.....; Huyện/ thị/ thành phố:
Tổng số hộ gia đình của Xã/phường/thị trấn:
Trong đó: Hộ hội viên:.....; Hộ phụ nữ:.....; Hộ không có phụ nữ:.....

**BIỂU THEO DỐI THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH CHƯA ĐẠT TRONG THỰC HIỆN
CUỘC VẬN ĐỘNG "XÂY DỰNG GIA ĐÌNH 5 KHÔNG, 3 SẠCH" GIAI ĐOẠN (2017-2020)
ĐẦU NĂM/ CUỐI NĂM
Dành cho cấp xã**

TT	Hộ và tên hộ chưa đạt	Nguyên nhân chưa đạt (Ghi rõ)								Trong đó		
		TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6	TC 7	TC 8	Hộ Hội viên	Hộ phụ nữ	Hộ không có Phụ nữ
1										đánh chéo		
2											đánh chéo	
3												đánh chéo
Tổng cộng		SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL

Tổng số Hộ HV đạt = Hộ HV - Hộ HV chưa đạt =
Tổng số Hộ PN đạt = Hộ PN - Hộ PN chưa đạt =
Tổng số Hộ không có PN đạt = Hộ không có PN - Hộ không có PN chưa đạt =
*Nguyên nhân chính chưa đạt
TC 1:
TC 2:
TC 3:
TC 4:
TC 5:
TC 6:
TC 7:
TC 8:

SL: số lượng	
TC1:	Gia đình không nghèo
TC 2:	Gia đình không có thành viên VPPL và TNXH
TC 3:	Gia đình không có bạo lực
TC 4:	Gia đình không vi phạm chính sách dân số
TC 5:	Gia đình không có trẻ SDD và bỏ học
TC 6:	Sạch nhà
TC 7:	Sạch bếp
TC 8:	Sạch ngõ

Huyện/ thị/ thành phố:
Tổng số hộ gia đình của Huyện:
Trong đó: Hộ hội viên:; Hộ phụ nữ:; Hộ không có phụ nữ:

BIỂU THEO DỐI THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH CHƯA ĐẠT TRONG THỰC HIỆN
CUỘC VẬN ĐỘNG "XÂY DỰNG GIA ĐÌNH 5 KHÔNG, 3 SẠCH" GIAI ĐOẠN (2017-2020)
ĐẦU NĂM/ CUỐI NĂM.....
Dành cho cấp huyện

TT	Tên Xã/ phường/ thị trấn	Chưa đạt từng tiêu chí								Trong đó		
		TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6	TC 7	TC 8	Hộ Hội viên	Hộ Phụ nữ	Hộ không có Phụ nữ
1		SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
2												
3												
Tổng cộng		SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL

Tổng số Hộ HV đạt = Hộ HV - Hộ HV chưa đạt =
Tổng số Hộ PN đạt = Hộ PN - Hộ PN chưa đạt =
Tổng số Hộ không có PN đạt = Hộ không có PN - Hộ không có PN chưa đạt =
*Nguyên nhân chính chưa đạt
TC 1:
TC 2:
TC 3:
TC 4:
TC 5:
TC 6:
TC 7:
TC 8:

SL: số lượng
TC1: Gia đình không nghèo
TC 2: Gia đình không có thành viên VPP/L và TNXH
TC 3: Gia đình không có bạo lực
TC 4: Gia đình không vi phạm chính sách dân số
TC 5: Gia đình không có trẻ SDD và bỏ học
TC 6: Sạch nhà
TC 7: Sạch bếp
TC 8: Sạch ngõ

DANH SÁCH
GIÚP ĐỖ CÁC HỘ CHƯA ĐẠT GIA ĐÌNH 5 KHÔNG, 3 SẠCH
NĂM.....

Dành cho cấp xã, cấp huyện đầu năm (không có 2 cột cuối: kết quả, nguyên nhân) và cuối năm

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Hộ hội viên	Hộ phụ nữ	Hộ không có phụ nữ	Nguyên nhân	Biện pháp giúp đỡ	Kết quả (đạt, không đạt)	Nguyên nhân
1			đánh chéo						
2				đánh chéo					
3					đánh chéo				
4									
...									
	Tổng cộng		SL		SL				

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

....., Ngày.....tháng..... Năm.....
Người lập danh sách

***Chỉ chú:**

SL: số lượng

TC1: Gia đình không nghèo

TC 2: Gia đình không có thành viên VPPPL và TNXH

TC 3: Gia đình không có bạo lực

TC 4: Gia đình không vi phạm chính sách dân số

TC 5: Gia đình không có trẻ SDD và bỏ học

TC 6: Sạch nhà

TC 7: Sạch bếp

TC 8: Sạch ngõ

**BIỂU TỔNG HỢP THÔNG TIN CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC GIÚP ĐỠ THỰC HIỆN
CỤC VẬN ĐỘNG "XÂY DỰNG GIA ĐÌNH 5 KHÔNG, 3 SẠCH" GIAI ĐOẠN (2017-2020)
NĂM**

Theo từng tiêu chí ở xã/ phường/ thị trấn																													
TT	Đơn vị	Chưa đạt từ đầu năm			Giúp đỡ đạt cuối năm			TC1								TC2		TC3		TC4		TC5		TC6		TC7		TC8	
		Hộ HV	Hộ PN	Hộ không có PN	Hộ HV	Hộ PN	Hộ Không có PN	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm	Chưa đạt từ đầu năm	Giúp đỡ đạt cuối năm		
1																													
2																													
3																													
4																													
Tổng cộng		SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL		

T.M. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

.....Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

***Ghi chú:**
SL: số lượng
TC1: Gia đình không nghèo
TC 2: Gia đình không có thành viên VPPL và TNXH
TC 3: Gia đình không có bạo lực
TC 4: Gia đình không vi phạm chính sách dân số
TC 5: Gia đình không có trẻ SDD và bỏ học
TC 6: Sạch nhà
TC 7: Sạch bếp
TC 8: Sạch ngõ

